

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 7 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long

Ông Lê Hữu Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Làng S, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Làng S, xã Phúc T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T đều vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/6/2009 tại UBND xã Phúc T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, rồi mỗi người một nơi đi làm ăn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn này cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Lê Thị Thanh V - Sinh ngày 13/6/2010, Lê Thị Anh T - Sinh ngày 01/02/2017 và cháu Lê Thị Nhật Lệ - Sinh ngày 17/4/2020. Hiện tại 02 cháu T và cháu L đang ở với chị, còn cháu V đang ở với anh T. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu L, chị đồng ý giao cháu Vân cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/6/2009 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn. Theo anh T trình bày lý do là anh thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ chồng không có nhiều thời gian gần nhau, nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 03 con chung Lê Thị Thanh V – Sinh ngày 13/6/2010, Lê Thị Anh T - Sinh ngày 01/02/2017 và cháu Lê Thị Nhật L - Sinh ngày 17/4/2020. Hiện tại cháu V đang ở với anh được ông bà nội chăm sóc còn 2 cháu T và L đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T. Vợ chồng có ba con chung là Lê Thị Thanh V – Sinh ngày 13/6/2010, Lê Thị Anh T - Sinh ngày 01/02/2017 và cháu Lê Thị Nhật L - Sinh ngày 17/4/2020. Đề đảm bảo sự ổn định của các cháu và theo nguyện vọng của con. Ly hôn đề nghị giao hai cháu Thư và cháu Lệ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vân cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi

trưởng thành. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Văn T, anh T có địa chỉ thường trú tại xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn T đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng anh T không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227, và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/6/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T không thể hòa giải được do vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình trạng này kéo dài mãi không thể cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Việc này đã được chính quyền xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng, tuy nhiên anh cũng thừa nhận do vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh cũng không có cách nào thuyết phục được chị H để vợ chồng quay về đoàn tụ, việc chị H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có ba con chung là Lê Thị Thanh Vân - Sinh ngày 13/6/2010, Lê Thị Anh Thư - Sinh ngày 01/02/2017 và cháu Lê Thị Nhật Lệ - Sinh ngày 17/4/2020, hiện nay cháu Thư và cháu Lệ đang ở cùng chị H cháu được chăm sóc, giáo dục, phát triển bình thường về mọi

mặt. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Thu và Lê, chị đồng ý giao cháu Vân cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh Lê Văn T có nguyện vọng nếu vợ chồng ly hôn anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu.

Về vấn đề con chung Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T đều thừa nhận khi vợ chồng ly T nhau thì hai cháu Thu và Lê đang ở với chị H được chị H chăm sóc, cháu Vân đang ở với anh T được anh chăm sóc phát triển bình thường. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của các cháu, theo nguyện vọng của con và tình hình thực tế như Biên bản xác minh tại địa phương nên chấp nhận ý kiến của chị H. Giao hai cháu Lê Thị Anh Thu và cháu Lê Thị Nhật Lê cho chị H, giao cháu Lê Thị Thanh Vân cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị H và anh T có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều có nguyện vọng nếu được trực tiếp nuôi con thì không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các đương sự.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lê Thị Anh Thu - Sinh ngày 01/02/2017 và cháu Lê Thị Nhật Lê - Sinh ngày 17/4/2020 cho chị H, giao cháu Lê Thị Thanh Vân - Sinh ngày 13/6/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên.

Chị H và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000401 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh T. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Long

Lê Hữu Đại

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Phạm Văn Điểm

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Hà Thị Hòa

Phạm Xuân Thành

